

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10984 /BKHĐT-QLĐT  
V/v Báo cáo tình hình thực hiện  
công tác đấu thầu năm 2015

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2015

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91.

Căn cứ Luật Đấu thầu 2013 (Điều 81 Khoản 4, Điều 83 Khoản 1 và Điều 84 Khoản 2) và Nghị định 63/2014/NĐ-CP (Điều 129 Khoản 13) ngày 26/6/2014 của Chính phủ, với chức năng là cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015 (bao gồm 2 phần: nội dung báo cáo và tổng hợp số liệu báo cáo), cụ thể như sau:

**A. Nội dung báo cáo**

Báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015 theo các nội dung sau:

**I. Kết quả thực hiện**

*1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện công tác đấu thầu năm 2015*

Báo cáo chung tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015, trong đó nêu rõ số lượng gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu, tỷ lệ tiết kiệm thông qua đấu thầu (đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu...), hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu (phương pháp giá đánh giá, phương pháp giá thấp nhất...), số lượng gói thầu mà nhà thầu được ưu đãi trúng thầu.

*2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn.*

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản.
- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, số lượng đại biểu tham gia, thời lượng tổ chức.
- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, theo chuyên đề...), đơn vị tổ chức, số lượng học viên của từng khóa.
- Các hình thức phổ biến, quán triệt khác.
- Riêng đối với các bộ ngành như Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Xây dựng... báo cáo thêm việc thực hiện trách nhiệm được giao theo quy định tại Điều 129 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

3. *Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng*

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu: Nêu cách thức đăng tải các thông tin trong đấu thầu và việc thực hiện chuyển đổi phương thức đăng tải thông tin từ Báo Đấu thầu sang tự đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng: Nêu rõ số lượng các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, giá trị trúng thầu, lĩnh vực đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, số lượng gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng mà nhà thầu được ưu đãi trúng thầu.

4. *Tình hình phân cấp trong đấu thầu*

Báo cáo tình hình thực hiện phân cấp trong đấu thầu, trong đó nêu rõ các văn bản hướng dẫn về phân cấp trong đấu thầu đã ban hành (loại văn bản, cấp ký, thời gian, hiệu lực, phạm vi).

5. *Năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu (số lượng cán bộ có chứng chỉ tham gia khóa học đấu thầu/số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu).*

6. *Kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu:*

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu và kiểm tra chuyên về đấu thầu).

- Các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

7. *Công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu*

- Số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị.

- Xử lý vi phạm về đấu thầu: Nêu tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm...

8. *Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.*

9. *Đánh giá chung về năng lực, kinh nghiệm các nhà thầu trúng thầu và tiến độ triển khai các gói thầu trên địa bàn.*

10. *Các nội dung khác (nếu có).*

## **II. Đánh giá việc thực hiện công tác đấu thầu năm 2015**

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 đánh giá việc thực hiện công tác đấu thầu năm 2015 trong phạm vi quản lý thuộc lĩnh vực phụ trách (các kết quả đạt được; những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, kể cả các nội dung liên quan đến năng lực, kinh nghiệm còn hạn chế của các nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước).

### III. Kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 nêu các kiến nghị, đề xuất (về cơ chế chính sách, về hướng dẫn thực hiện...) để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và thực hiện công tác đấu thầu.

#### B. Phần tổng hợp số liệu

Cùng với nội dung báo cáo, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91 tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu theo các **Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3, Biểu 4** kèm theo văn bản này. Lưu ý, đơn vị tính cho tất cả các Biểu là “**triệu đồng**”, bao gồm cả **Biểu 4** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).

Đề chuẩn xác số liệu và tránh trùng lặp, đề nghị:

##### 1. Các Bộ, ngành và địa phương trong báo cáo của mình **không tổng hợp**:

Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu do Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước phê duyệt (Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập).

##### 2. Các Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước trong báo cáo của mình **không tổng hợp**:

Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu do chính Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước **tham dự thầu với tư cách nhà thầu** (trừ các gói thầu tự thực hiện thuộc các dự án do Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước quản lý).

#### C. Phương thức nộp báo cáo

Việc nộp báo cáo bắt buộc thực hiện đồng thời theo các phương thức sau:

- Gửi báo cáo trực tiếp bằng văn bản (gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu) đến Cục Quản lý Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Gửi file word (nội dung báo cáo) và file excel (phần thống kê số liệu theo Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3 và Biểu 4) vào địa chỉ email [minhthuan@mpi.gov.vn](mailto:minhthuan@mpi.gov.vn). Định dạng dấu chấm, phẩy đối với phần thập phân theo quy định của Việt Nam, tiêu đề gửi file bao gồm tên đơn vị gửi, số hiệu văn bản (Ví dụ Sở KH&ĐT tỉnh A gửi báo cáo số 01/BC-SKHĐT sẽ có tiêu đề là SKHA\_01\_BC\_SKHĐT).

- Nhập số liệu tổng hợp (Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3 và Biểu 4) lên Hệ thống đấu thầu qua mạng (Hệ thống) tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn>.

Ngoài ra, để phục vụ cho việc nhập số liệu trực tiếp lên Hệ thống trên, Quý Cơ quan, đơn vị cần phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống và quy trình đăng ký người sử dụng theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 07/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. Đồng thời, để tìm hiểu cách nhập số liệu lên Hệ thống và tải file mềm các Biểu, Quý cơ quan, đơn vị vào địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn>, chọn liên



kết “Hướng dẫn sử dụng” phía trên cùng trang web, trong Mục 6 - Báo cáo tổng kết đấu thầu.

Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị gửi báo cáo đồng thời theo các cách nêu trên đến Bộ Kế hoạch Đầu tư **trước ngày 03/02/2016** để Bộ Kế hoạch và Đầu tư kịp tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Quý cơ quan, đơn vị không gửi báo cáo và nhập số liệu lên Hệ thống đấu thầu qua mạng trước ngày **03/02/2016**, Bộ Kế hoạch Đầu tư sẽ tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị không gửi đúng hạn (hoặc gửi không đúng yêu cầu) và nêu trong báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2015 gửi Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các biện pháp xử lý phù hợp.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu VT, Cục QLĐT (MT<sub>225</sub>)

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THU TRƯỞNG**



**Đào Quang Thu**

---

Mọi chi tiết xin liên hệ với chị Nguyễn Thị Minh Thuận: ĐT: 080-44933, Fax: 080.44323, DD: 0915.211.879 hoặc anh Thân Cao Thanh (hỗ trợ kỹ thuật về nhập số liệu), ĐT: 080.43108, DD: 0984.742.929.

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2015 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1\*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Tổng (1 + 2 + 3 + 4)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
<b>I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>																				
1. Phi tư vấn	KQM																			
	QM																			
2. Tư vấn																				
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																			
	QM																			
4. Xây lắp	KQM																			
	QM																			
5. Hỗn hợp																				
<b>Tổng cộng I</b>																				
<b>II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>																				
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
2. Hạn chế	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
3. Chỉ định thầu	Trong nước																			
	Quốc tế																			
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước																			
	Quốc tế																			
6. Tự thực hiện	Trong nước																			
7. Đặc biệt	Trong nước																			
	Quốc tế																			
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																			
<b>Tổng cộng II</b>																				

**Ghi chú:** Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm số liệu tổng hợp tại Biểu 3 và Biểu 4

\* Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm đ và các điểm đ, e, g khoản 1 Điều 1 Luật Đầu thầu năm 2013 thì không báo cáo tại Biểu này mà báo cáo tại Biểu 2.

**KQM:** Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

**QM:** Lựa chọn nhà thầu qua mạng

.....ngày.....tháng.....năm

**Người báo cáo**  
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

**PHỤ LỤC**

(Đính kèm văn bản số: ~~10274~~ /BKHĐT-QLĐT ngày 14 tháng 12 năm 2015)

**Biểu 2**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU  
CÁC GÓI THẦU MUA SẮM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2015 THEO  
QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, D, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

*Đơn vị: Triệu đồng*

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
<b>I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>					
1. Phi tư vấn		KQM			
		QM			
2. Tư vấn					
3. Mua sắm hàng hóa		KQM			
		QM			
4. Xây lắp		KQM			
		QM			
<b>Tổng cộng I</b>					
<b>II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>					
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM			
	Quốc tế	QM			
2. Hạn chế	Trong nước	KQM			
	Quốc tế	QM			
3. Chỉ định thầu	Trong nước				
	Quốc tế				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM			
	Quốc tế	QM			
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước				
	Quốc tế				
6. Tự thực hiện	Trong nước				
7. Đặc biệt	Trong nước				
	Quốc tế				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước				
<b>Tổng cộng II</b>					

**Ghi chú:**

**KQM:** Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

**QM:** Lựa chọn nhà thầu qua mạng

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

**Người báo cáo**

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU  
CÁC DỰ ÁN LIÊN DOANH, HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH (BCC), CỔ PHẦN NĂM 2015**

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án liên doanh, BCC trong nước (1)				Dự án liên doanh, BCC nước ngoài (2)				Dự án cổ phần (3)				CỘNG (1 + 2 + 3)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
<b>I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>																
1. Phi tư vấn	KQM															
	QM															
2. Tư vấn																
3. Mua sắm hàng hóa	KQM															
	QM															
4. Xây lắp	KQM															
	QM															
5. Hỗn hợp																
<b>Tổng cộng I</b>																
<b>II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>																
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM														
	Quốc tế	QM														
2. Hạn chế	Trong nước	KQM														
	Quốc tế	QM														
3. Chỉ định thầu	Trong nước															
	Quốc tế															
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM														
	Quốc tế	QM														
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước															
	Quốc tế															
6. Tự thực hiện	Trong nước															
7. Đặc biệt	Trong nước															
	Quốc tế															
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước															
<b>Tổng cộng II</b>																

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm số liệu tổng hợp tại Biểu 1

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

, ngày tháng năm

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU  
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2015 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng (1 + 2 + 3 + 4)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
<b>I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>																				
1. Phí tư vấn	KQM																			
	QM																			
2. Tư vấn																				
3. Mua sắm hàng hóa	KQM																			
	QM																			
4. Xây lắp	KQM																			
	QM																			
5. Hồn hợp																				
<b>Tổng cộng I</b>																				
<b>II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>																				
1. Rộng rãi (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB...)	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM																		
	Quốc tế	QM																		
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước																			
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																			
<b>Tổng cộng II</b>																				

\* Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm số liệu tổng hợp tại Biểu 1  
Phân đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 1  
Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2  
KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)  
QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

... ngày ... tháng ... năm  
Người báo cáo  
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)